

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Tân H, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thị Tuyết M., sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Tân H, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Tuyết M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* *Về con chung*:

- Chị Nguyễn Thị Tuyết M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Tấn S, sinh ngày 13/11/2011.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu S .

*\* Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Về án phí:*

Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 49056 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại anh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Tân Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị M**